TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Bản án số: 191/2025/DS-ST Ngày: 29/8/2025 *V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền**.
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Đức Lưu.**
Ông Nguyễn Văn Đức.

- Thư ký phiên toà: **Bà Hoàng Thu Thảo** – Cán bộ Toà án nhân dân Khu vực 7 – HN.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - HN tham gia phiên tòa: **Bà Dương Thị Hiệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 7 - HN xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 175/2025/TLST–DS ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐST-DS ngày 04/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số …/2025/QĐST-DS ngày 22/8/2025, giữa các đương sự:

<u>Nguyên đơn</u>:
Ngân hàng S.
Địa chỉ: Số ***-*** NKKN, phường VTS, quận *, Thành phố HCM – Nay là: Số ***-*** NKKN, phường XH, Thành phố HCM.
Người đại diện theo pháp luật: ***Bà Nguyễn Đức Thạch D*** – Tổng Giám đốc.
Người đại diện theo uỷ quyền: ***Ông Đỗ Xuân H***– Trưởng phòng Ngân hàng S – Chi nhánh LB – Phòng Giao dịch YV *(Theo Quyết định về việc uỷ quyền ký hợp đồng/thoả thuận, văn bản và tham, gia tố tụng số 4039/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024 của Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng S)*.
Người đại diện uỷ quyền tham gia tố tụng: ***Bà Đỗ Thị Nguyên H*** – CV.KSRR *(Theo Giấy uỷ quyền về việc tham gia tố tụng số 06/2025/GUQ-PGDYV ngày 21.3.2024)*.

Bà H có mặt tại phiên toà.

<u>Bị đơn</u>: ***Ông Nguyễn Văn T***, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Thôn PH, xã DT, huyện ĐA, Thành phố HN – Nay là: T PH, xã ĐA, Thành phố HN.

Ông T vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 10/12/2020 ông Nguyễn Văn T và Ngân hàng S có ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng cá nhân (bao gồm Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – Các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng tín dụng).

Căn cứ vào thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Tính đến ngày 21/3/2025, tổng nợ thẻ tín dụng của ông Nguyễn Văn T tại Ngân hàng S là 69.956.123 đồng, trong đó nợ gốc là 33.008.891 đồng, nợ lãi là 36.947.232 đồng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông T nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng S đã chuyển toàn bộ khoản cấp tín dụng thành nợ quá hạn.

Mặc dù Ngân hàng S thường xuyên đôn đốc, làm việc trực tiếp để yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng S cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông T chủ động trả nợ. Tuy nhiên ông T vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng S theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, Ngân hàng S đề nghị Toà án giải quyết những vấn đề sau:

- ***Buộc ông Nguyễn Văn T phải trả ngay cho S với tổng số tiền tạm tính hết ngày 20/3/2025 là 69.956.123 đồng, trong đó nợ gốc là 33.008.891 đồng, các khoản lãi là 36.947.232 đồng. Và lãi phát sinh kể từ ngày 21/3/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.***
- ***Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T không trả được nợ, Ngân hàng S được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi ngay toàn bộ TSBĐ (nếu có) và các tài sản khác của ông Nguyễn Văn T để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký.***
- ***Buộc ông Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan.***

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác và không trình bày gì thêm.

**** Bị đơn – Ông Nguyễn Văn T**:* Đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án nhưng ông T đều vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án. Toà án đã nhiều lần đến tống đạt văn bản tố tụng và ghi ý kiến của ông T, tuy nhiên ông T đều vắng mặt, không có nhà nên không thể lấy được lời khai của ông T.

<u>Tại phiên tòa</u>:

* Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu khởi kiện. Xác nhận ngày 10/12/2020 ông Nguyễn Văn T đã ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng S thông qua Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng

kiêm Hợp đồng với hạn mức tín dụng vay là 30.000.000 đồng, loại thẻ Visa Classic. Lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng là 31,2%/năm.

Quá trình thực hiện Hợp đồng ông Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 10/11/2022 nên Ngân hàng S đã chuyển toàn bộ khoản nợ của ông T sang nợ quá hạn kể từ ngày 10/11/2022, tại thời điểm chuyển nợ quá hạn lãi suất trong hạn áp dụng là 33,2%.

Ngân hàng xác định tính đến ngày 31/7/2025 ông T còn nợ Ngân hàng S tổng số tiền là **75.663.419** đồng, trong đó tiền nợ gốc là **33.008.891** đồng, tiền nợ lãi quá hạn là **42.654.528** đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng có điều chỉnh lãi suất theo đúng qui định của Ngân hàng.

Đề nghị Toà án buộc ông T phải trả cho Ngân hàng S số tiền nợ cả gốc và lãi như nêu trên.

Ông T phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 31/7/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

* Ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên toà nên không có ý kiến trình bày.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – HN phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành tốt pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền nợ tính đến hết ngày 29/8/2023 là:

+ Nợ gốc: **33.008.891** đồng.

+ Lãi quá hạn: **42.654.528** đồng.

Tổng cộng **75.663.419** đồng.

Ông T phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 31/7/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

Về án phí: Vụ án áp dụng án phí có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn Ngân hàng S khởi kiện đến Toà án buộc ông Nguyễn Văn T trả tiền nợ gốc và nợ lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 10/12/2020. Do đó quan hệ pháp luật là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng". Mục đích sử dụng thẻ tín dụng là để thanh toán hàng hoá, dịch vụ, nên xác định đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn PH, xã ĐA, Thành phố HN. Do đó, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân Khu vực 7 – HN theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Ngân hàng S khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn T yêu cầu trả tiền gốc và lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng đã ký kết ngày 10/12/2020. Vì vậy, xác định Ngân hàng S tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn, ông Nguyễn Văn T là bị đơn.

[1.3] Về thủ tục xét xử vắng mặt đối với bị đơn: Ông Nguyễn Văn T là bị đơn không có yêu cầu phản tố. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho các đương sự. Ông Nguyễn Văn T là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1.1] Đối với yêu cầu trả khoản tiền nợ gốc: Xét thấy việc ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 10/12/2020 giữa Ngân hàng S với ông Nguyễn Văn T là hoàn toàn tự nguyện, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đủ tư cách đại diện tham gia ký kết. Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông T với hạn mức giao dịch thanh toán hàng hoá, dịch vụ là 30.000.000 đồng. Hình thức và nội dung Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 10/12/2020 phù hợp các qui định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng S đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho vay, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng kể từ ngày 10/11/2022.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên ông T không có ý kiến phản đối yêu cầu trên của Ngân hàng S. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định ông T còn nợ Ngân hàng S theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 10/12/2020 số tiền nợ gốc là **33.008.891** đồng. Do vậy việc Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu ông T phải thanh toán số tiền nợ gốc là **33.008.891** đồng là hoàn toàn có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc ông T phải trả số tiền nợ gốc còn lại là **33.008.891** đồng cho Ngân hàng S.

[2.1.2] Đối với yêu cầu trả khoản tiền nợ lãi:

Căn cứ theo các Quyết định qui định về lãi suất và phí phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng S, đối chiếu với các điều khoản của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 10/12/2020 giữa Ngân hàng S và ông Nguyễn Văn T thì lãi suất khoản vay của ông T từ ngày được phát hành thẻ tín dụng được áp dụng mức lãi suất là 31,2%/năm, quá trình sử dụng thẻ tín dụng có điều chỉnh lãi suất theo đúng qui định của Ngân hàng. Từ ngày 10/11/2022 cho đến nay do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản nợ đã chuyển thành nợ quá hạn và được áp dụng mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm quá hạn là 33,2%/năm.

Đối chiếu với bảng sao kê, các Quyết định về việc lãi suất cho vay qua thẻ tín dụng áp dụng cho khách hàng cá nhân qua từng thời kỳ Ngân hàng S cung cấp thì lãi suất được áp dụng là phù hợp với các quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất của Ngân hàng S.

Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi nên khoản nợ chuyển thành nợ quá hạn. Tại phiên tòa Ngân hàng S yêu cầu ông T thanh toán tổng số tiền lãi chưa trả tính đến hết ngày 31/7/2025 là: **42.654.528** đồng, trong đó lãi trong hạn là 28.436.352 đồng, lãi quá hạn là 14.218.176 đồng. Yêu cầu buộc ông T thanh toán khoản tiền lãi trên của Ngân hàng S là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Văn T phải thanh toán trả cho Ngân hàng S toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 10/12/2020 nêu trên tạm tính đến ngày 31/7/2025 tổng cộng là **75.663.419 đồng** (trong đó tiền nợ gốc là **33.008.891 đồng,** tiền nợ lãi trong hạn **28.436.352 đồng**, lãi quá hạn là **14.218.176 đồng**). Ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 10/12/2020 đối với khoản tiền nợ gốc chưa trả từ ngày 01/8/2025 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – HN về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.
- Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.
- Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26; điểm b khoản 1.3 Điều 1 Mục II Danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" đối với ông Nguyễn Văn T.

2. Buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng S số tiền nợ tính đến ngày 31/7/2025 tổng cộng cả gốc và lãi là **75.663.419 đồng** *(Bẩy mươi lăm triệu,*

sáu trăm sáu mươi ba nghìn, bốn trăm mười chín đồng), trong đó tiền nợ gốc là **33.008.891 đồng** *(Ba mươi ba triệu, không trăm linh tám nghìn, tám trăm chín mươi mốt đồng)***,** tiền nợ lãi trong hạn **28.436.352 đồng** *(Hai mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm năm mươi hai đồng)*, lãi quá hạn là **14.218.176 đồng** *(Mười bốn triệu, hai trăm mười tám nghìn, một trăm bẩy mươi sáu đồng).*

3. Ông Nguyễn Văn T vẫn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 10/12/2020 kể từ ngày 01/8/2025, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

4. Án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là **3.783.170 đồng** *(Ba triệu, bẩy trăm tám mươi ba nghìn, một trăm bẩy mươi đồng)*.

Trả lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **1.749.000 đồng** *(Một triệu, bẩy trăm bốn mươi chín nghìn đồng)* theo biên lai số **0072252** ngày 06/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA – Nay là Thi hành án dân sự Khu vực 7 – HN.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Ngân hàng S có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND TP. HN;*
- *VKSND Khu vực 7 – HN;*
- *THA Khu vực 7 – HN;*
- *Lưu hồ sơ;*